|  |  |
| --- | --- |
| ỦY BAN NHÂN DÂNTHÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  |
| Số: /TTr-UBND | *Đà Nẵng, ngày tháng năm 2018* |

 (DỰ THẢO)

**TỜ TRÌNH**

**Đề nghị xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố**

**quy định các nội dung, mức chi và chế độ hỗ trợ**

**cho công tác cai nghiện ma túy trên địa bàn thành phố Đà Nẵng**

Kính gửi: Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố

 Thực hiện quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, UBND thành phố xin trình Hội đồng nhân dân thành phố khóa IX, đề nghị xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố quy định các nội dung, mức chi và chế độ hỗ trợ cho công tác cai nghiện ma túy trên địa bàn thành phố Đà Nẵng như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN**

Hiện nay, một số chế độ, chính sách về công tác cai nghiện ma túy đã thay đổi, cụ thể: Chính phủ ban hành Nghị định 136/2016/NĐ-CP ngày 09 tháng 9 năm 2016 sửa đổi, bổ sung Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2013 quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 117/2017/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2017 quy định quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và tổ chức cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng đã bãi bỏ một số nội dung của Thông tư liên tịch số 148/2014/TTLT-BTC-BLĐTBXH ngày 08/10/2014 quy định quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; chế độ đối với người chưa thành niên; người tự nguyện chữa tri, cai nghiện tại Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động và tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng và Nghị định số 80/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 5 năm 2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 147/2003/NĐ-CP ngày 02 tháng 12 năm 2003 của Chính phủ quy định điều kiện, thủ tục cấp giấy phép và quản lý hoạt động của cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện; Nghị định số 135/2004/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2004 quy định về chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh, tổ chức hoạt động của cơ sở chữa bệnh theo Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính và chế độ đối với người chưa thành niên, người tự nguyện vào cơ sở chữa bệnh. Do đó, các quy định về nội dung, mức chi, hỗ trợ công tác cai nghiện ban hành tại Quyết định số 05/2016/QĐ-UBND ngày 01 tháng 02 năm 2016 quy định mức chi hỗ trợ công tác cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện trên địa bàn thành phố Đà Nẵng cần được sửa đổi, điều chỉnh cho phù hợp với quy định của Trung ương và tình hình thực tiễn của thành phố Đà Nẵng.

**II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG VĂN BẢN**

**1. Mục đích**

Nhằm thực hiện đúng các quy định của Trung ương và thẩm quyền quyết định của HĐND thành phố; đồng thời phù hợp với tình hình thực tế của địa phương về các nội dung, mức chi đối với người đang chấp hành quyết cai nghiện tại cơ sở cai nghiện công lập, các chế độ hỗ trợ đối với người cai nghiện bắt buộc tại cộng đồng.

**2. Quan điểm xây dựng văn bản**

Xây dựng chính sách quy định các chế độ hỗ trợ cho người cai nghiện tại cơ sở cai nghiện công lập và người cai nghiện bắt buộc tại cộng đồng nhằm giúp cho các đối tượng cai nghiện theo đúng trình tự, quy định pháp luật hiện hành nhằm tạo điều kiện, cơ hội, nâng cao nhận thức chấp hành các quy định của pháp luật về cai nghiện ma túy cho đối tượng, đồng thời góp phần giữ vững tình hình an ninh, trật tự xã hội trên địa bàn thành phố.

**III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA VĂN BẢN**

**1. Phạm vi điều chỉnh**

- Các nội dung, mức chi và chế độ hỗ trợ đối với người cai nghiện tại cơ sở cai nghiện công lập và người cai nghiện bắt buộc tại cộng đồng.

- Các nội dung, mức chi cho Tổ tư vấn, thẩm định hồ sơ đề nghị, dự phiên họp do Tòa án tổ chức xét áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; công tác tiếp nhận, lập hồ sơ quản lý sau cai nghiện tại nơi cư trú.

**2. Đối tượng áp dụng**

- Người đang chấp hành quyết định cai nghiện bắt buộc, cai nghiện tự nguyện tại cơ sở cai nghiện công lập (sau đây viết tắt là học viên).

 - Người chấp hành quyết định cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng.

 - Cá nhân, tổ chức tham gia công tác cai nghiện ma túy, quản lý sau cai nghiện tại nơi cư trú.

**IV. MỤC TIÊU, NỘI DUNG CỦA CHÍNH SÁCH, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH TRONG ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG VĂN BẢN**

**Phần I**

**CÁC CHÍNH SÁCH TRUNG ƯƠNG CÓ QUY ĐỊNH NHƯNG CẦN ĐIỀU CHỈNH ĐỂ PHÙ HỢP THỰC TIỄN CỦA ĐỊA PHƯƠNG**

**1. Chính sách 1**

- Mục tiêu của chính sách: Đảm bảo thực hiện theo quy định của Trung ương và điều kiện kinh tế xã hội, điều kiện tự nhiên, tình hình thực hiện tại Cơ sở cai nghiện công lập của địa phương.

- Nội dung của chính sách: Mức chi tiền ăn đối với học viên cai nghiện tập trung tại Cơ sở cai nghiện công lập

- Giải pháp thực hiện chính sách đã được lựa chọn và lý do lựa chọn

+ Giải pháp thực hiện: Mức chi tiền ăn đối với học viên với mức là 1,0 mức lương cơ sở/học viên/tháng *(bảng Định mức tiền ăn của học viên đính kèm).*

+ Lý do lựa chọn: Theo quy định tại Khoản 6, Điều 1 Nghị định số 136/2016/NĐ-CP thì tiền ăn cho học viên bằng 0,8 mức lương cơ sở/người/tháng. Tuy nhiên, trên địa bàn thành phố Đà Nẵng thì với mức chi này không đủ kinh phi để tổ chức nấu ăn đảm bảo khẩu phần, chế độ dinh dưỡng cho học viên. Hơn nữa, xét thấy phần lớn học viên trong độ tuổi thanh niên, cần chế độ ăn uống đảm bảo thể lực phục hồi sức khỏe, tham gia tốt các hoạt động trị liệu trong quá trình điều trị, cai nghiện. Và thực hiện theo Khoản 2*,* Điều 6 Thông tư số 117/2017/TT-BTC thì “Căn cứ điều kiện cụ thể từng địa phương, HĐND cấp tỉnh quyết định mức hỗ trợ cao hơn mức quy định tại khoản này”.

**2. Chính sách 2**

- Mục tiêu của chính sách: Đảm bảo thực hiện theo quy định của Trung ương và điều kiện kinh tế xã hội, điều kiện tự nhiên, tình hình thực hiện tại Cơ sở cai nghiện công lập của địa phương.

- Nội dung của chính sách: Chi tiền chăn, màn, chiếu, gối, quần áo, đồ dùng sinh hoạt cá nhân cho học viên.

- Giải pháp thực hiện chính sách đã được lựa chọn và lý do lựa chọn

+ Giải pháp thực hiện: Mức chi tiền chăn, màn, chiếu, gối, quần áo, đồ dùng sinh hoạt cá nhân cho học viên và băng vệ sinh đối với học viên nữ là 1,4 mức lương cơ sở/học viên/năm *(bảng Định mức tiền áo quần, đồ dùng sinh hoạt của học viên đính kèm)*.

+ Lý do lựa chọn: Theo quy định tại Khoản 6, Điều 1 Nghị định số 136/2016/NĐ-CP thì mức chi tiền chăn, màn, chiếu, gối, quần áo, đồ dùng sinh hoạt cá nhân cho học viên bằng 0,9 mức lương cơ sở.Tuy nhiên, với mức chi như trên thì không đủ kinh phí để mua sắm, trang bị áo quần, chăn màn, chiếu gối và các vật dụng sinh hoạt cá nhân cho học viên.

Để đảm bảo cung cấp đủ vật dụng ăn ở, sinh hoạt cho học viên trong quá trình cai nghiện tại Cơ sở và thực hiện theo Khoản 2*,* Điều 6, Thông tư số 117/2017/TT-BTC thì “Căn cứ điều kiện cụ thể từng địa phương, HĐND cấp tỉnh quyết định mức hỗ trợ cao hơn mức quy định tại khoản này”.

**3. Chính sách 3**

- Mục tiêu của chính sách: Đảm bảo thực hiện theo quy định của Trung ương và điều kiện kinh tế xã hội, điều kiện tự nhiên, tình hình thực hiện tại Cơ sở cai nghiện công lập của địa phương.

- Nội dung của chính sách: Tiền hoạt động văn nghệ, thể dục, thể thao, đọc sách, báo, xem truyền hình và các hoạt động vui chơi giải trí khác ngoài thời gian học tập và lao động.

- Giải pháp thực hiện chính sách đã được lựa chọn và lý do lựa chọn

+ Giải pháp thực hiện: Mức hỗ trợ tiền hoạt động văn nghệ, thể dục, thể thao, đọc sách, báo, xem truyền hình và các hoạt động vui chơi giải trí khác ngoài thời gian học tập và lao động cho học viên là 455.000 đồng/người năm/năm tương đương là 0,35 mức lương cơ sở/người/năm *(bảng Định mức tiền hoạt động văn nghệ, thể dục, thể thao, sách, báo, truyền hình và các hoạt động vui chơi giải trí đính kèm).*

+ Lý do lựa chọn: Theo quy định tại Khoản 3, Điều 6 Thông tư số 117/2017/TT-BTC thì mức chi tiền hoạt động văn nghệ, thể dục, thể thao, đọc sách, báo, xem truyền hình và các hoạt động vui chơi giải trí khác ngoài thời gian học tập và lao động là 70.000 đồng/học viên/năm. Tuy nhiên,mức hỗ trợ này chưa đáp ứng đượcnhu cầu thiết yếu cho học viên tổ chức các đợt sinh hoạt, văn nghệ, hội thi chào mừng các ngày lễ lớn trong năm của đất nước; mua sắm các loại dụng cụ tập thể dục, thể thao nhằm tăng cường thể lực, đảm bảo sức khỏe trong quá trình cai nghiện; đặt mua các đầu sách, báo, thông tin qua các phương tiện truyền thông đại chúng và tổ chức các hoạt động vui chơi giải trí ngoài thời gian học tập và lao động, do đó để tạo điều kiện thuận lợi cho việc tổ chức các hoạt động văn nghệ, thể dục, thể thao, đọc sách, báo, xem truyền hình và các hoạt động vui chơi giải trí khác ngoài thời gian học tập và lao động, đề nghị quy định mức chi cho công tác này là 0,35 mức lương cơ sở/học viên/năm.

**4. Chính sách 4**

- Mục tiêu của chính sách: Đảm bảo thực hiện theo quy định của Trung ương và điều kiện kinh tế xã hội, tình hình thực hiện của địa phương.

- Nội dung của chính sách: Các khoản đóng góp và chế độ hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng

- Giải pháp thực hiện chính sách đã được lựa chọn và lý do lựa chọn

+ Giải pháp thực hiện: Quy định mức chi phí trung bình cho một ca điều trị cắt cơn, giải độc nghiện ma túy dạng thuốc phiện, ma túy tổng hợp từ 03 đến 07 ngày là 1.050.000 đồng/bệnh nhân, đồng thời hỗ trợ toàn bộ các khoản đóng góp cho tất cả các đối tượng cai nghiện bắt buộc tại cộng đồng theo quy đinh tại Khoản 1, Điều 8 Thông tư số 117/2017/TT-BTC, cụ thể: Chi phí khám sức khoẻ; xét nghiệm phát hiện chất ma tuý và các xét nghiệm khác để chuẩn bị điều trị cắt cơn; tiền thuốc hỗ trợ cắt cơn nghiện, tiền ăn trong thời gian cai nghiện tập trung tại cơ sở điều trị cắt cơn theo quy định Trung ương.

+ Lý do lựa chọn: Theo quy định tại Điều 8 Thông tư số 117/2017/TT-BTC, người cai nghiện ma tuý bắt buộc tại cộng đồng hoặc gia đình của người nghiện ma tuý có trách nhiệm đóng góp các khoản chi phí trong thời gian cai nghiện (trừ trường hợp được miễn, giảm và hỗ trợ theo quy định tại Điều 9, Điều 10 Thông tư số 117/2017/TT-BTC). Các khoản chi phí đóng góp bao gồm: Chi phí khám sức khỏe, xét nghiệm phát hiện chất ma tuý và các xét nghiệm khác để chuẩn bị điều trị cắt cơn; tiền thuốc hỗ trợ cắt cơn nghiện; tiền ăn trong thời gian cai nghiện tập trung tại cơ sở điều trị cắt cơn; chi phí cho các hoạt động giáo dục, phục hồi hành vi nhân cách, dạy nghề, tạo việc làm cho người sau cai nghiện (nếu có). Mức đóng góp cụ thể do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định theo nguyên tắc đảm bảo đủ chi phí, phù hợp với tình hình thực tế của từng địa phương và tại Điểm a, Khoản 1, Điều 10 Thông tư số 117/2017/TT-BTC quy định, tiền thuốc hỗ trợ cắt cơn ma túy 400.000 đồng/người/lần chấp hành quyết định đối với với người cai nghiện bắt buộc tại cộng đồng.

Thực tế, phần lớn người cai nghiện bắt buộc tại cộng đồng đều có hoàn cảnh khó khăn, kinh tế gia đình không ổn định, thân nhân không quan tâm, phó mặc con em mình cho xã hội nên các khoản đóng góp theo quy định của Trung ương là rất khó thực hiện. Bên cạnh đó, Công văn số 2095/SYT-NVY ngày 04/9/2015 của Sở Y tế và Công văn số 139/BVTT-TCKT ngày 10/4/2015 của Bệnh viện Tâm thần Đà Nẵng đề xuất mức hỗ trợ trung bình cho một ca điều trị cắt cơn, giải độc nghiện ma túy dạng thuốc phiện, ma túy tổng hợp từ 03 đến 07 ngày là 1.050.000 đồng/bệnh nhân và hiện nay, giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập trên địa bàn thành phố theo Nghị quyết số 99/2017/NQ-HĐND của HĐND thành phố. Nhằm đảm bảo tốt công tác cai nghiện ma túy tại cộng đồng trên địa bàn thành phố và để thống nhất các khoản đóng góp, chế độ miễn giảm, hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng

**5. Chính sách 5**

- Mục tiêu của chính sách: Đảm bảo thực hiện theo quy định của Trung ương và điều kiện kinh tế xã hội, tình hình thực hiện của địa phương.

- Nội dung của chính sách: Các khoản đóng góp và chế độ miễn giảm đối với người cai nghiện tự nguyện tập trung tại cơ sở cai nghiện.

- Giải pháp thực hiện chính sách đã được lựa chọn và lý do lựa chọn

+ Giải pháp thực hiện: Hỗ trợ toàn bộ các khoản đóng góp cho tất cả các đối tượng cai nghiện tự nguyện tại cơ sở cai nghiện theo quy định tại Khoản 4, Điều 2 Nghị định số 80/2018/NĐ-CP, cụ thể: Tiền thuốc cắt cơn, giải độc, điều trị rối loạn tâm thần; chi phí sàng lọc, đánh giá mức độ nghiện, thực hiện các dịch vụ xét nghiệm y tế theo chỉ định của bác sĩ, điều trị nhiễm trùng cơ hội, thuốc chữa bệnh thông thường và chỗ ở cho người cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện công lập và các khoản khác như mức hỗ trợ cho học viên cai nghiện bắt buộc tại cơ sở cai nghiện (áp dụng đối với người nghiện có hộ khẩu hoặc tạm trú trên địa bàn thành phố theo quy định).

+ Lý do lựa chọn: Theo quy định tại Khoản 4, Điều 2Nghị định số 80/2018/NĐ-CP quy định: Ngân sách nhà nước đảm bảo tiền thuốc cắt cơn, giải độc, điều trị rối loạn tâm thần cho người cai nghiện; hỗ trợ 95% chi phí sàng lọc, đánh giá mức độ nghiện, thực hiện các dịch vụ xét nghiệm y tế theo chỉ định của bác sĩ, điều trị nhiễm trùng cơ hội và thuốc chữa bệnh thông thường đối với các đối tượng thương binh, người bị nhiễm chất độc hóa học và suy giảm năng lực lao động từ 81% trở lên, hộ nghèo, người cao tuổi cô đơn không nơi nương tựa, trẻ em mồ côi, người khuyết tật nặng và đặc biệt nặng. HĐND cấp tỉnh căn cứ khả năng cân đối ngân sách và dự kiến số người cai nghiện tự nguyện tại cơ sở cai nghiện quyết định: Mức hỗ trợ cao hơn, đối tượng mở rộng hơn ngoài chế độ quy định tại Khoản 1, 2 Điều này; mức hỗ trợ tiền ăn hằng tháng, tiền mặc, đồ dùng sinh hoạt cá nhân ít nhất bằng 70% định mức đối với người cai nghiện ma túy bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và mức hỗ trợ chỗ ở cho người cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện.

Thực tế, phần lớn người nghiện ma túy đều có hoàn cảnh khó khăn, kinh tế gia đình không ổn định, thân nhân không quan tâm, phó mặc người nghiện cho xã hội nên các khoản đóng góp theo quy định là rất khó thực hiện. Vì vậy, để đảm bảo tăng cường công tác vận động cai nghiện tự nguyện theo chủ trương của Trung ương hiện nay trên địa bàn thành phố đạt kết quả tốt.

**Phần II**

**CÁC CHÍNH SÁCH CÓ TÍNH ĐẶC THÙ CỦA ĐỊA PHƯƠNG**

Theo Điểm h, Khoản 9, Điều 30 Luật Ngân sách Nhà nước, Khoản 3, Điều 21 Nghị định số 163/2016/NĐ-CPquy định Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định các chế độ chi ngân sách đối với một số nhiệm vụ chi có tính chất đặc thù ở địa phương ngoài các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách do Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương.

Trên cơ sở đó, xét thấy một số nội dung, mức chi cần xin ý kiến, trình HĐND thành phố xem xét quyết định, nhằm tạo điều kiện thuận lợi hỗ trợ cho cán bộ trực tiếp thực hiện công tác cai nghiện tại các địa phương,cụ thể:

**1. Chính sách 6**

- Mục tiêu của chính sách: Đảm bảo thực hiện theo quy định của Trung ương và điều kiện kinh tế xã hội, tình hình thực hiện của địa phương.

- Nội dung của chính sách: Chi hỗ trợ họp Tổ tư vấn, thẩm định hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

- Giải pháp thực hiện chính sách đã được lựa chọn và lý do lựa chọn

+ Giải pháp thực hiện: Mức chi hỗ trợ cho các thành viên họp xét duyệt hồ sơ đề nghị, với mức 100.000 đồng/người/buổi(gồm 04 thành viên và 01 thư ký).

+ Lý do lựa chọn: Theo quy định tại Nghị định số 221/2013/NĐ-CP thì việc lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc được giao cho nhiều cơ quan chức năng ở cấp xã, cấp huyện như: Công an, Tư pháp, Lao động - Thương binh và Xã hội. Đối với thành phố Đà Nẵng, để rút gọn quy trình phối hợp lập hồ sơ nhằm áp dụng biện pháp đưa người nghiện ma túy vào cơ sở cai nghiện bắt buộc kịp thời, không để người nghiện có thời gian tiếp tục sử dụng ma túy và gây ra những hậu quả nghiêm trọng, làm mất an ninh, trật tự trong đời sống xã hội nên thành phố đã thành lập Tổ tư vấn, thẩm định hồ sơ tại Quyết định số 28/2014/QĐ-UBND. Do vậy, nhằm tạo điều kiện cho Tổ tư vấn, thẩm định hồ sơ hoàn thành tốt nhiệm vụ

**2. Chính sách 7**

- Mục tiêu của chính sách: Đảm bảo thực hiện theo quy định của Trung ương và điều kiện kinh tế xã hội, tình hình thực hiện của địa phương.

- Nội dung của chính sách: Chi hỗ trợ cho cán bộ Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội quận, huyện tham gia phiên họp xét áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc do Tòa án tổ chức.

- Giải pháp thực hiện chính sách đã được lựa chọn và lý do lựa chọn

+ Giải pháp thực hiện: Mức chi hỗ trợ cho cán bộ Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội quận, huyện tham gia phiên họp xét áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc do Tòa án tổ chức, với mức 100.000 đồng/người/buổi.

+ Lý do lựa chọn: Qua thực tế hiện nay, để họp xét áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với người nghiện không có nơi cư trú ổn định, Tòa án tổ chức các phiên họp xét tại Cơ sở xã hội Bầu Bàng, cách xa trung tâm thành phố. Và theo Khoản 3, Điều 17 Pháp lệnh số 09/2014/PL-UBTVQH13 quy định “Trường hợp cần thiết, Tòa án yêu cầu đại diện cơ quan Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện tham gia phiên họp để trình bày ý kiến về các vấn đề có liên quan*.* Tuy nhiên,hầu hết các phiên tòa, đều yêu cầu sự có mặt của cán bộ cơ quan Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện tham gia phiên họp

**3. Chính sách 8**

- Mục tiêu của chính sách: Đảm bảo thực hiện theo quy định của Trung ương và điều kiện kinh tế xã hội, tình hình thực hiện của địa phương.

- Nội dung của chính sách: Chi hỗ trợ tiền xăng xe cho cán bộ xã, phường đến cơ sở cai nghiện làm thủ tục nhận người chấp hành xong thời hạn cai nghiện về hòa nhập cộng đồng và quản lý sau cai tại nơi cư trú.

- Giải pháp thực hiện chính sách đã được lựa chọn và lý do lựa chọn

+ Giải pháp thực hiện: Mức hỗ trợ là 150.000 đồng/người/lần.

+ Lý do lựa chọn: Theo quy định tại Điều 5, Nghị định 94/2009/NĐ-CP người nghiện ma túy sau khi hoàn thành thời gian cai nghiện tại cơ sở cai nghiện bắt buộc thì được quản lý sau cai tại nơi cư trú. Đối với thành phố Đà Nẵng, để công tác phối hợp quản lý sau cai tại nơi cư trú được chặt chẽ đã chủ trương cử cán bộ xã, phường cùng gia đình lên tận cơ sở cai nghiện nhận bàn giao người hoàn thành thời gian cai nghiện. Do đó, để hỗ trợ tiền xăng xe cho cán bộ xã, phường đến cơ sở cai nghiện nhận người chấp hành xong thời hạn cai nghiện về hòa nhập cộng đồng.

**V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN SAU KHI ĐƯỢC THÔNG QUA**

Việc xây dựng chính sách quy định các chế độ hỗ trợ cho người cai nghiện tại cơ sở cai nghiện công lập và người cai nghiện bắt buộc tại cộng đồng, kinh phí hằng năm dự kiến như sau: (căn cứ theo mức lương cơ sở của Nghị định số 72/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2018, quy định mức lương cơ sở là 1.390.000 đồng)

**1.** Dự kiến kinh phí tại Cơ sở cai nghiện tập trung là **9.556.250.000** **đồng/năm**, trong đó cụ thể như sau:

- Tiền ăn đối với học viên:

1,0 x 1.390.000 đồng x 12 tháng x 500 người = 8.340.000.000 đồng

- Tiền chăn, màn, chiếu, gối, đồ dùng sinh hoạt cá nhân của học viên:

1,4 x 1.390.000 đồng x 500 người = 973.000.000 đồng

- Tiền hoạt động văn nghệ, thể dục, thể thao, đọc sách, báo, xem truyền hình và các hoạt động vui chơi giải trí:

0,35 x 1.390.000 đồng x 500 người = 243.250.000 đồng

**2.** Dự kiến kinh phí tổ chức cai nghiện bắt buộc tại gia đình cộng đồng là **500.000.000 đồng/năm.**

**3.** Dự kiến kinh phí hỗ trợ theo tính chất đặc thù của địa phương là **100.000.000 đồng/năm.**

Tổng dự kiến kinh phí thực hiện chính sách là: **10.156.250.000 đồng/năm**

*(Mười tỷ, một trăm, năm mươi sáu triệu, hai trăm năm mươi ngàn đồng)*

**VI. THỜI GIAN DỰ KIẾN TRÌNH THÔNG QUA VĂN BẢN**

Thời gian dự kiến trình Hội đồng nhân dân thành phố khóa IX tại kỳ họp giữa năm 2018, nhiệm kỳ 2016 - 2021.

Trên đây là Tờ trình đề nghị xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố quy định các nội dung, mức chi và chế độ hỗ trợ cho công tác cai nghiện ma túy trên địa bàn thành phố Đà Nẵng, UBND thành phố xin kính trình Hội đồng nhân dân thành phố xem xét, quyết định./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Như trên;- TT Thành ủy;- CT và các PCT UBND thành phố;- Các Ủy viên UBND thành phố;- Các Sở: LĐTBXH, Tư pháp;- Lưu: VT, SLĐTBXH. | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN****CHỦ TỊCH** |